|  |  |
| --- | --- |
| CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI I** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256K/QĐ-CĐHHI ngày 20/3/2019*

 *của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)*

**Tên ngành, nghề**:Kế toán Doanh nghiệp

**Trình độ đào tạo**:Sơ cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**:Thí sinh đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề học.

**Thời gian đào tạo:** 13 tuần

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung

Bồi dưỡng, cập nhật và hệ thống hoá những kiến thức cơ bản, chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về tài chính, kế toán thuế cho các học viên. Sau khoá học các học viên có đủ kỹ năng để thực hiện các nghiệp vụ về kế toán, lập báo cáo tài chính, khai thuế và lập báo cáo quyết toán thuế của doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật trong việc thực hiện nghề kế toán;

- Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn sản xuất tại doanh nghiệp;

- Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp;

- Có tư duy tổng hợp sẵn sàng tiếp cận kiến thức mới về lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;

- Hiểu biết và có kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc.

1.2.2. Kỹ năng

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp;

- Sử dụng được phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp;

- Lập báo cáo tài chính;

- Khai thuế và lập báo cáo quyết toán thuế của doanh nghiệp;

- Hạch toán được kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ;

- Thực hiện được các biện pháp về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc, vị trí làm việc và nơi làm việc;

- Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;

- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ đúng đắn;

- Có khả năng tự học nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới về kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán. Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, trau dồi kiến thức, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin để sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của công việc và tự học suốt đời.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Kế toán viên, nhân viên hành chính, nhân viên làm các công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ và các doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước.

- Có khả năng học liên thông trình độ Trung cấp Kế toán doanh nghiệp.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng mô đun: 09

- Số tín chỉ: 15 tín chỉ

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 450 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 109 giờ; Thực hành, thực tập: 315 giờ; Thi/Kiểm tra: 26 giờ.

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MĐ** | **Tên mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập** | **Kiểm tra** |
|
| MĐ01 | Tiếng anh chuyên ngành 1 | 2 | 60 | 28 | 28 | 4 |
| MĐ02 | Kỹ năng làm việc nhóm | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MĐ03 | Thuế | 2 | 60 | 20 | 38 | 2 |
| MĐ04 | Kế toán doanh nghiệp 1 | 2 | 60 | 12 | 44 | 4 |
| MĐ05 | Kế toán doanh nghiệp 2 | 2 | 60 | 12 | 44 | 4 |
| MĐ06 | Thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại | 1 | 30 | 5 | 23 | 2 |
| MĐ07 | Thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất | 1 | 30 | 5 | 23 | 2 |
| MĐ08 | Kế toán máy | 2 | 60 | 10 | 46 | 4 |
| MĐ09 | Tin học kế toán | 2 | 60 | 13 | 45 | 2 |
| **Tổng cộng** | **15** | **450** | **109** | **315** | **26** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun:

- Hình thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

- Hình thức kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô đun được quy định và có hướng dẫn cụ thể theo từng mô đun trong chương trình đào tạo.

4.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Thực hiện theo Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Khoản 3, Điều 27 thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

4.3. Các chú ý khác

Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đã được phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG****Đinh Gia Vinh** |